|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/NQ-HĐND | *Hải Phòng, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ THẢO ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ cho người cai nghiện ma tuý tập trung**

**và viên chức, người lao động, bác sỹ làm việc tại các cơ sở cai nghiện**

**ma tuý công lập, chính sách hỗ trợ cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn thành phố Hải Phòng.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ ….**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;*

*Căn cứ Nghị định số* [*116/2021/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=221/2013/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) *ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực Quốc phòng, an ninh; Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính về quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;*

*Xét Tờ trình số….../TTr-UBND ngày….tháng….năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho người cai nghiện ma tuý tập trung và viên chức, người lao động, bác sỹ làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập, chính sách hỗ trợ cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra số ....../BC-VHXH ngày….tháng….năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.**

1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định chính sách hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy tập trung và viên chức, người lao động, bác sỹ làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập, chính sách hỗ trợ cho lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng.

a) Người nghiện ma tuý bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Toà án nhân dân cấp huyện;

b) Người nghiện ma túy có nơi thường trú tại Hải Phòng tự nguyện cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố.

c) Viên chức, người lao động, bác sỹ làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố.

d) Cán bộ, chiến sĩ, nhân viên thuộc lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy của Công an thành phố, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Cục Hải quan thành phố, Đoàn Đặc nhiệm phòng, chống tội phạm ma túy số 1, Bộ tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Hải đoàn Biên phòng 38.

**Điều 2. Quy định nội dung hỗ trợ.**

1. Đối với đối tượng cai nghiện ma tuý bắt buộc tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập:

Hỗ trợ tiền hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, đọc sách báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác cho các đối tượng cai nghiện ma túy bắt buộc tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập, mức hỗ trợ là:

a) Tiền hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động bằng 180.000 đồng/người cai nghiện bắt buộc/năm.

b) Thời gian cai nghiện bắt buộc:

- Đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên: Tối thiểu là 12 tháng, tối đa là 24 tháng.

- Đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi: Tối thiểu là 06 tháng, tối đa là 12 tháng.

Tiền ăn hàng tháng; tiền quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân hàng năm và các khoản chi phí khác thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với đối tượng cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập:

Hỗ trợ kinh phí đối với người nghiện ma túy có nơi thường trú tại Hải Phòng (không phân biệt đối tượng chính sách và các đối tượng khác) tự nguyện cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng, mức hỗ trợ là:

a) Hỗ trợ 100% tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần, chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ; điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường cho người cai nghiện ma túy tự nguyện bằng định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Hỗ trợ 100% tiền ăn hàng tháng; tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân hàng năm; tiền điện, nước sinh hoạt; tiền hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, đọc sách báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi, giải trí khác cho các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện bằng định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với mức hỗ trợ là:

- Tiền ăn hàng tháng bằng 1.440.000 đồng.

- Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân... hàng năm bằng 1.620.000 đồng.

c) Hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt: mức hỗ trợ 100.000 đồng/người/tháng.

d) Hỗ trợ tiền hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, đọc sách báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác bằng 180.000 đồng/người/năm.

đ) Thời gian hỗ trợ: Tối thiểu là 6 tháng, tối đa là 12 tháng.

e) Số lần hỗ trợ: Không giới hạn về số lần hỗ trợ.

3. Đối với viên chức, người lao động, bác sỹ làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập:

a) Mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập tiếp xúc trực tiếp với đối tượng bằng 1.800.000 đồng/người/tháng.

b) Mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập tiếp xúc gián tiếp với đối tượng và người lao động làm công việc bảo vệ bằng 900.000 đồng/người/tháng.

c) Mức hỗ trợ đối với bác sỹ làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập bằng 3.600.000 đồng/người/tháng.

4. Đối với lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn thành phố:

Mức hỗ trợ đối với cán bộ, chiến sĩ, nhân viên thuộc lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy của Công an thành phố, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Cục Hải quan thành phố, Đoàn Đặc nhiệm phòng, chống tội phạm ma túy số 1, Bộ tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1, Hải đoàn Biên phòng 38; mức hỗ trợ bằng 3.600.000 đồng/người/tháng.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố: Chỉ đạo các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Nghị quyết này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.

4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức hỗ trợ kinh phí cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVI, Kỳ họp thứ … thông qua ngày…tháng…năm 2024, có hiệu lực kể từ ngày…tháng … năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban TVQH; Chính phủ;- VP: Quốc hội, Chính phủ;- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);- Vụ Pháp chế (Bộ TC);- Vụ Pháp chế (Bộ LĐTBXH);- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);- TTTU, TT HĐND, UBNDTP;- Đoàn ĐBQH TP HP;- Ủy ban MTTQVN TP;- Các Ban của HĐND TP;- Đại biểu HĐNDTP khóa XVI;- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND TP;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;- TTHU, TTQU các quận, huyện;- TT HĐND, UBND các quận, huyện;- Công báo HP, Cổng TTĐT TP;- Đài PTTH HP, Báo HP;- CVP, các PCVP HĐND TP;- Các CSCNMT;- Lưu: VT, HSKH. | **CHỦ TỊCH****Phạm Văn Lập** |